

Bản án số: 45/2020/HC-PT

Ngày: 26 - 11 - 2020

V/v “*kiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- *T phân Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Cường

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Phạm Việt Cường

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Minh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:* Ông Lê Văn Thành - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 215/2020/TLPT-HC ngày 03 tháng 8 năm 2020, về việc “*kiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2020/QĐ-PT ngày 02-11-2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị M; trú tại: Thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M: Ông Nguyễn Đức T; trú tại: huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y – chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Trần Văn S - chức vụ: Phó giám đốc Sở TN&MT tỉnh Đắk Lắk và ông Phạm Duy T – chức vụ: Công chức Sở TN&MT tỉnh Đắk Lắk, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thăng L – chức vụ: Chủ tịch UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Tiến D – chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện E và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E: Ông Hà Hoàng Q - chức vụ: Trưởng phòng TN&MT huyện E, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị C; trú tại: Thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị M.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Nguồn gốc các thửa đất số 33, tờ bản đồ số 81, diện tích 4.512,7m<sup>2</sup>; thửa đất số 32, tờ bản đồ số 81, diện tích 2.618,1m<sup>2</sup>; thửa đất số 17, tờ bản đồ số 88, diện tích 24.002,9m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là do bà Phạm Thị C (mẹ của bà Nguyễn Thị M) khai hoang từ năm 2000, trồng cây Điều trên toàn bộ diện tích đất. Đến năm 2004, bà C tặng cho các thửa đất nêu trên cho bà Nguyễn Thị M quản lý, sử dụng ổn định từ năm 2004 cho tới nay, không có ai tranh chấp, chính quyền địa phương không có ý kiến gì. Ngày 25/12/2018, bà M nhận được Quyết định số 3904/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện E về việc thu hồi diện tích 31.133,7m<sup>2</sup> đất nông nghiệp của hộ bà Nguyễn Thị M, trú tại thôn 7, xã E, huyện E (đợt 1) và Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đầu mối Dự án Hồ chứa nước E 1, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1). Theo Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 thì bà M chỉ được hỗ trợ khi thu hồi đất chứ không bồi thường, giá hỗ trợ chỉ bằng 1/10 giá bồi thường mà các hộ xung quanh được nhận.

Không đồng ý với Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 25/12/2018, bà Nguyễn Thị M khiếu nại lần đầu và được Chủ tịch UBND huyện E giải quyết bằng Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị M (lần đầu) với nội dung: Giữ nguyên Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 25/12/2018. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, bà M tiếp tục khiếu nại lần hai và được Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk giải quyết bằng Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 về việc giải quyết đơn

kiếu nại của bà Nguyễn Thị M (lần 2) với nội dung: Giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 612/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của UBND huyện E.

Không đồng ý với các Quyết định nêu trên, nay bà Nguyễn Thị M khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên hủy:

- Hủy một phần Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện E về việc *“Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đầu mối Dự án Hồ chứa nước E 1, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1)”*;

- Hủy Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị M, địa chỉ thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

- Hủy Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị M, địa chỉ thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện E, ông Phan Tiến Dũng trình bày:

Nguồn gốc các thửa đất số 33, tờ bản đồ số 81, diện tích 4.512,7m<sup>2</sup>; thửa đất số 32, tờ bản đồ số 81, diện tích 2.618,1m<sup>2</sup>; thửa đất số 17, tờ bản đồ số 88, diện tích 24.002,9m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk qua xác minh là đất gia đình bà M lấn chiếm đất Lâm nghiệp (năm 2007 UBND tỉnh đã thu hồi diện tích đất này của Công ty Lâm nghiệp E để giao cho địa phương quản lý, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại quyết định 3513/QĐ-UBND ngày 27/12/2007). Đối chiếu với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 thể hiện diện tích đất của bà Nguyễn Thị M có nguồn gốc là đất Lâm nghiệp, gia đình bà M lấn chiếm và sử dụng sản xuất nông nghiệp không có tranh chấp nhưng không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020. Do đó, không đủ điều kiện để bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai 2013; đồng thời, đối chiếu với khoản 3 Điều 23 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh *“... Trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp có nguồn sống chính từ sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp đang sử dụng mà không đủ điều kiện để bồi thường theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai 2013 thì được xem xét hỗ trợ đối với trường hợp cụ thể. Mức hỗ trợ do tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xác định nhưng tối đa không quá 30% giá đất nông nghiệp được bồi thường...”* thì bà M thuộc đối tượng được Nhà nước xem xét hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất. Vì vậy, bà Nguyễn Thị M được áp dụng mức hỗ trợ tối đa 30% khi thu hồi đất là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, UBND huyện E và Chủ tịch UBND huyện E ban hành Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đầu mối Dự án Hồ chứa nước E 1, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1) và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của UBND huyện E về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị M (lần đầu) là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đối với trường hợp của bà Nguyễn Thị M căn cứ Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Hồ chứa nước E 1 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, thì hộ bà M sẽ được hỗ trợ thêm 50% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định.

3. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk, ông Y trình bày:

Diện tích đất của bà Nguyễn Thị M yêu cầu được bồi thường có vị trí thuộc khu vực thi công lòng hồ Công trình Hồ chứa nước E 1 tại xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nguồn gốc đất lâm nghiệp do Lâm trường E quản lý. Đến năm 2007, UBND tỉnh thu hồi diện tích đất này và giao về địa phương quản lý theo quyết định số 3513/QĐ-UBND ngày 21/12/2007. Diện tích đất này chưa được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ), bà Nguyễn Thị M cũng không cung cấp được bất kỳ giấy tờ nào liên quan đến nguồn gốc đất mình sử dụng. Hồ sơ địa chính lưu tại UBND xã và UBND huyện không thể hiện nội dung hay giấy tờ liên quan đến nguồn gốc sử dụng đất của hộ gia đình bà M. Đối chiếu với vị trí đất bà M đang khiếu nại với bản đồ quy hoạch sử dụng đất của huyện E đến năm 2020, thể hiện là đất thủy lợi. Hộ gia đình bà M sử dụng diện tích đất này để sản xuất nông nghiệp là không phù hợp quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

Như vậy, nguồn gốc diện tích đất bà M yêu cầu bồi thường là lấn chiếm đất lâm nghiệp do Nhà nước quản lý, vi phạm pháp luật về đất đai, sử dụng không đúng mục đích và không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của huyện E. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 75, Điều 83 Luật Đất đai năm 2013, diện tích đất bà M khiếu nại không đủ điều kiện để bồi thường. Nội dung bà M khiếu nại yêu cầu bồi thường là không có cơ sở.

Nội dung khiếu nại của bà M đã được Chủ tịch UBND huyện E giải quyết tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 và Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk giải quyết tại Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 17/10/2019. Nội dung giải quyết tại các quyết định trên là đúng với quy định của pháp luật. Việc bà M khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện E về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị M, địa chỉ thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Hủy Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày

17/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị M, địa chỉ thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là không có cơ sở. Đề nghị, Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Tại Biên bản lấy lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Phạm Thị C trình bày:

Nguồn gốc các thửa đất số 33, tờ bản đồ số 81, diện tích 4.512,7m<sup>2</sup>; thửa đất số 32, tờ bản đồ số 81, diện tích 2.618,1m<sup>2</sup>; thửa đất số 17, tờ bản đồ số 88, diện tích 24.002,9m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là do bà C khai hoang từ năm 2000. Sau khi khai hoang, bà C có trồng cây Điều, Cà phê trên toàn bộ diện tích đất. Quá trình sử dụng, bà C chưa được cấp GCNQSDĐ; khi sử dụng đất không có tranh chấp và phía UBND xã E cũng không có ý kiến gì về việc sử dụng đất của bà. Năm 2002, bà C tặng toàn bộ diện tích đất này cho con gái là bà Nguyễn Thị M, khi tặng cho các bên không lập văn bản mà chỉ nói miệng với nhau. Hiện tại, đất bà C đã tặng cho con là Nguyễn Thị M, nên bà M được toàn quyền quyết định đối với các thửa đất nêu trên. Bà C không còn liên quan đến các thửa đất này, nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:*

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; Điều 163; Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính. Điều 6; điểm a khoản 2 Điều 66; điểm a khoản 3 Điều 69; Điều 75 Luật Đất đai năm 2013. Khoản 2 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. Khoản 1, khoản 2 Điều 18; Điều 21; Điều 29; Điều 30; Điều 38; Điều 39 Luật Khiếu nại năm 2011. Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với các yêu cầu:

- Hủy một phần Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện E về việc “*Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đầu mối Dự án Hồ chứa nước E 1, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1)*”;

- Hủy Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị M, địa chỉ thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Hủy Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị M, địa chỉ thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, ông Nguyễn Đức T là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Ông Nguyễn Đức T là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M trình bày giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Thửa đất số 33, tờ bản đồ số 81, diện tích 4.512,7m<sup>2</sup>; thửa đất số 32, tờ bản đồ số 81, diện tích 2.618,1m<sup>2</sup>; thửa đất số 17, tờ bản đồ số 88, diện tích 24.002,9m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là của bà Phạm Thị C (mẹ của bà Nguyễn Thị M) khai hoang từ năm 2000, trồng cây Điều trên toàn bộ diện tích đất. Năm 2004, bà C tặng các thửa đất nêu trên cho bà Nguyễn Thị M quản lý, sử dụng ổn định từ năm 2004 cho tới nay, không có ai tranh chấp, chính quyền địa phương không có ý kiến gì. Nay Nhà nước thu hồi đất không bồi thường thỏa đáng cho bà M theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị M, sửa bản án sơ thẩm để chấp nhận đơn khởi kiện.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm.

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

+ Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị M cho rằng diện tích đất bị thu hồi có nguồn gốc là của bà Phạm Thị C (mẹ của bà Nguyễn Thị M) khai hoang từ năm 2000, năm 2004 bà C cho bà Nguyễn Thị M quản lý, sử dụng ổn định, không có ai tranh chấp. Tuy nhiên, bà M không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nguồn gốc đất đã kê khai và các cấp chính quyền xác nhận. Do đó, khi thu hồi diện tích đất này hộ bà M không đủ điều kiện bồi thường về đất, mà chỉ xem xét hỗ trợ, tái định cư là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị M, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

*Sau khi nghe đương sự trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tố tụng:

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, ông Nguyễn Đức T là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2020/HC-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, kháng cáo của bà Nguyễn Thị M là trong thời hạn luật định, do vậy được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 25/12/2018, UBND huyện E ban hành Quyết định số 3780/QĐ-UBND về việc “*Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đầu mối Dự án Hồ chứa nước E 1, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1)*”, trong đó có hộ gia đình bà Nguyễn Thị M. Bà Nguyễn Thị M không đồng ý và khiếu nại Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND huyện E. Ngày 12/3/2019, Chủ tịch UBND huyện E ban hành Quyết định số 612/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị M, địa chỉ thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, quyết định: Không chấp nhận đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị M. Bà Nguyễn Thị M không đồng ý và khiếu nại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện E. Ngày 17/10/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3031/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị M, địa chỉ thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, quyết định: Không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị M. Ngày 21/10/2019, bà Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết, hủy các quyết định: Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND huyện E; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện E và Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, các quyết định hành chính nêu trên được ban hành trong quá trình quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai là đối tượng khởi kiện. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về nội dung:

[3.1] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, ông Nguyễn Đức T là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M trình bày: Diện tích 31.133,7m<sup>2</sup> đất tại các thửa đất số 17, 32, 33; tờ bản số 81, 88, tại xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là do bà Nguyễn Thị M khai hoang và trồng Điều, Cà phê. Bà M không kê khai với chính quyền địa phương, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; đến nay bà M cũng chưa được cấp GCNQSDĐ. Xét thấy: Diện tích 31.133,7m<sup>2</sup> đất tại các thửa đất số 17, 32, 33; tờ bản số 81, 88, tại xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là do bà Phạm Thị C (mẹ bà M) khai hoang trồng Điều, Cà phê từ năm 2000. Diện tích đất này sau đó bà C tặng lại cho con là bà Nguyễn Thị M sử dụng. Trong quá trình sử dụng dụng đất, bà Phạm Thị C cũng như bà Nguyễn Thị M không kê khai, đăng ký với chính quyền địa phương, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; hiện nay, bà M cũng chưa được cấp GCNQSDĐ đối với diện tích 31.133,7m<sup>2</sup>. Như vậy, nội dung ông T trình bày tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay là phù hợp với Biên bản lấy lời khai của bà Phạm Thị C, bà Nguyễn Thị M về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất (bút lục số 45, 46, 51).

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị M đồng ý về diện tích đất bị thu hồi và bồi thường cây trồng, vật kiến trúc trên đất theo Quyết định số

3780/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND huyện E; về giá đất bồi thường thì bà Nguyễn Thị M không đồng ý. Xét thấy: Ngày 27/12/2007, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3513/QĐ-UBND, quyết định: Thu hồi 6.679ha tại xã Ea Sol, xã E và xã Ea Hiao, huyện E của Công ty Lâm nghiệp E và giao cho UBND huyện E quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính số 656/TL-VPĐKQSDĐ ngày 07/12/2007, tỷ lệ 1/25.000 do văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh lập (bút lục số 54). Đồng thời, tại Quyết định số 3904/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND huyện E, quyết định: Thu hồi 31.133,7m<sup>2</sup> đất nông nghiệp của hộ bà Nguyễn Thị M, trú tại thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, thuộc thửa đất số 17, 32, 33, tờ bản số 81, 88; địa chỉ thửa đất tại xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; với vị trí ranh giới được xác định theo các tờ trích lục bản đồ địa chính số 6602, 6603, 6719/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do văn phòng đăng ký đất đai tỉnh lập ngày 20/12/2018 (bút lục số 16). Như vậy, diện tích 31.133,7m<sup>2</sup> đất bà Nguyễn Thị M đang sử dụng tại xã E là đất lâm nghiệp của Công ty Lâm nghiệp E quản lý; nay thu hồi được giao cho UBND huyện E quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Ngoài ra, theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 thì diện tích 31.133,7m<sup>2</sup> đất bà M sử dụng là đất thủy lợi do Nhà nước quản lý.

[3.3] UBND huyện E được giao quản lý về đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trong đó có diện tích 31.133,7m<sup>2</sup> đất mà hộ gia đình bà M đang sử dụng. Bà M cho rằng không biết diện tích đất bà khai hoang là đất lâm nghiệp và trong quá trình sử dụng không bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm về đất đai. Việc để bà M lấn chiếm đất lâm nghiệp để sử dụng là sự thiếu sót của cơ quan Nhà nước trong quản lý đất đai, do vậy cần rút kinh nghiệm.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Nguyễn Đức T là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ làm thay đổi nội dung vụ án. Với những nội dung được phân tích tại các mục [1], [2] và [3] nêu trên, có đủ căn cứ xác định: Từ năm 2000, hộ gia đình bà Nguyễn Thị M lấn chiếm đất Lâm nghiệp do Nhà nước quản lý để sản xuất nông nghiệp là không đúng mục đích, không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương và vi phạm Điều 6 Luật Đất đai năm 1993. Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND huyện E; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện E và Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành là có căn cứ. Do đó, bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị M, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;



## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị M, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; Điều 163; Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật Tố tụng hành chính. Điều 6; điểm a khoản 2 Điều 66; điểm a khoản 3 Điều 69; Điều 75 Luật Đất đai năm 2013. Khoản 2 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. Khoản 1, khoản 2 Điều 18; Điều 21; Điều 29; Điều 30; Điều 38; Điều 39 Luật Khiếu nại năm 2011. Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với các yêu cầu:

- Hủy một phần Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện E về việc “*Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đầu mối Dự án Hồ chứa nước E 1, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1)*”;

- Hủy Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị M, địa chỉ thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Hủy Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị M, địa chỉ thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ, được trừ vào 300.000đ bà Nguyễn Thị M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0010337 ngày 07/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (bà Nguyễn Thị M đã nộp đủ).

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

(Đã ký)

**Vũ Thanh Liêm    Phạm Việt Cường**

**Trần Quốc Cường**